

Bản án số: 47/2018/HNST

Ngày: 16/8/2018

V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tiền

2. Bà Nguyễn Thị Mười

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Sơn - Cán bộ

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành - Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 300/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc: "***Xin ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Chị Lê Thị T, sinh năm 1986 (Có mặt).

Nơi cư ngụ: khu phố A, phường B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

* **Bi đơn**: Anh Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Nơi cư ngụ: ấp D, xã E, huyện L, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2018, bản tự khai, những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Chị T kết hôn với anh T vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2012. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh T không lo cho gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ giữa năm 2017 đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh T.

Về con chung: Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con là Nguyễn Thanh T sinh ngày 13/10/2013 và không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý và Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt

không lý do. Tòa án không T hành hòa giải được đối với anh T. Tòa án đã công khai chứng cứ, lập biên bản hòa giải không được đối với anh T và đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Nhựt T được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T tự nguyện kết hôn vào năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc. Đến giữa năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T trình bày là do cả hai không phù hợp về tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh T không lo gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2017 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào biên bản làm việc của Tòa án ngày 21/6/2018 đối với bà Trần Thị Ranh là mẹ ruột chị T, anh Nguyễn Nhựt Tín là em ruột của anh Nguyễn Nhựt T cho thấy: Quan hệ hôn nhân và thực tế cuộc sống vợ chồng của chị T, anh T đã thật sự mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng chị T, anh T đã sống ly thân từ giữa năm 2017 đến nay. Đời sống chung của chị T, anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T đã cương quyết xin ly hôn với anh T. Do vậy, yêu cầu xin được ly hôn của chị T là có cơ sở, cần xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp Điều 56 Luật HNGĐ.

[3] Về con chung: Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con là Nguyễn Thanh T sinh ngày 13/10/2013 và không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay, chị T là người trực tiếp nuôi cháu T. Cháu T hiện còn nhỏ cần được sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Do vậy, cần để chị T được quyền nuôi cháu T là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 147, 227, 232, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T đối với anh Nguyễn Nhựt T.

Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Nhựt T.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về con chung: Sau khi ly hôn, chị T được quyền nuôi con chung là Nguyễn Thanh T sinh ngày 13/10/2013. Ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí:

Án phí HNST: Chị T phải nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Số tiền án phí trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0017033 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Các bên đương sự;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú;;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Phụng

